TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 356/2023/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 389/2023/TLST-VDS ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ cư trú: Số A đường N, Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Lê Xuân N, sinh năm 1989; địa chỉ: Số A đường N, Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Xuân N là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 02/4/2019 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà Nguyễn Thị T và ông Lê Xuân N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Xuân N thỏa thuận bà T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 17/11/2017, ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông N không tranh chấp.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Xuân N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 02/4/2019 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cấp cho bà Nguyễn Thị T và ông Lê Xuân N không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Lê Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 17/11/2017.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Xuân N có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Nguyễn Bảo N1 mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Xuân N không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Xuân N mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0012755 ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã Đ;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường